

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 15/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Mây

2. Bà Vi Thị Hương.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 24/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 01/9/2022, đối với bị cáo:

Vàng A M, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Vàng A T, sinh năm: 1966, Con bà: Giàng Thị D, sinh năm: 1964. Vợ: Giàng Thị D, sinh năm: 1987. Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2022 chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2022, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vàng A T, sinh năm: 1966; Trú tại: Bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, Thanh Hóa. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trung tâm trợ giúp pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ trưa, ngày 03/6/2022, Vàng A M điều khiển xe máy từ nhà ra ngã ba Sài Khao – Trung Thắng mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, M gặp 01 người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ngã ba, rồi M lại gần hỏi người này có ma túy bán không và M đã mua của người này một lượng ma túy với số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó M cất giấu vào túi vải đang đeo bên người và đi về nhà, mục đích để sử dụng dần. Tại nhà, M cho bố là Vàng A T một cục hêrôin để sử dụng, T nhận ma túy từ M và bỏ vào lọ nhựa hình cầu, màu trắng rồi bỏ vào túi vải thổ cẩm màu đen đeo bên người. Số ma túy còn lại Vàng A M gỡ bỏ túi nilon ra và bỏ vào lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu đen, rồi cất giấu vào trong túi vải thổ cẩm màu tím đeo trên người.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/6/2022 Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Mường Lý đến nhà Vàng A T, ở bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát để nhắc nhở, tuyên truyền về công tác cai nghiện ma túy. Khi vào nhà, Tổ công tác thấy có Vàng A T và Vàng A M (Vàng A M là con trai của Vàng A T), Tổ công tác thấy M và T mỗi người đang đeo một túi vải thổ cẩm, T đeo túi màu đỏ, đen, M đeo túi màu tím than có biểu hiện nghi vấn về phạm tội ma túy, nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi của Vàng A T có 01 lọ nhựa, hình cầu màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Vàng A T khai đó là ma túy, loại Heroine được con trai là Vàng A M cho để sử dụng. Tổ công tác cũng kiểm tra túi vải thổ cẩm màu tím than của Vàng A M đang đeo trên người và phát hiện bên trong túi có 01 lọ nhựa thủy tinh, bên trong có chứa các cục bột màu trắng và các cục bột màu hồng dạng nén. M khai đó là ma túy, gồm heroine và hồng phiến của M cất giấu để sử dụng. M cũng khai nhận số ma túy của Vàng A T (bố của M) là do M cho để T sử dụng vì T và M đều là người nghiện ma túy. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với T và M.

Tại bản kết luận giám định số: 2080/KL - KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ của Vàng A M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,164g (Không phải một sáu bốn gam) loại Heroine.

- Các cục bột màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ của Vàng A M” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (Không phải không chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng thu của Vàng A T” gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,043g (Không phải không bốn ba gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-ML ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vàng A M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **15** đến **18** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy; 02 túi vải thổ cẩm thu giữ trong vụ án, tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của Kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hạn chế về nhận thức pháp luật do không được đi học. Đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án thấp nhất có thể, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, không khai báo thêm tình tiết mới.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo, Kiểm sát viên không yêu cầu triệu. Hơn nữa, trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, nên sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai của người làm chứng; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trưa ngày 03/6/2022 bị cáo đi từ nhà ra ngã ba Sài Khao – Trung Thắng và đã gặp mua của một người không quen biết một lượng ma túy với số tiền là 100.000đ, khi có ma túy thì bị cáo M đi về nhà và chia cho bố là Vàng A T một ít để sử dụng, còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng dần. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo và bố bị cáo là Vàng A T bị bắt quả tang, bị thu giữ 02 loại ma túy, qua giám định số ma túy thu giữ của bị cáo gồm 0,164g êrôin và 0,096g methamphetamine, thu của Vàng A T (là bố bị cáo) là 0,043g Methamphetamine (đây là khối lượng ma túy của bị cáo cho bố bị cáo sử dụng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo và của Vàng A T (là bố của bị cáo). Do 02 chất ma túy này cùng nằm trong một điểm của điều luật trong BLHS nên được phép cộng tổng lại là 0,303g (Không phải ba không ba gam) ma túy các loại. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Vàng A M khai nhận do là người nghiện ma túy nên đi tìm mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng dần cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác, việc cho bố để một ít là do bố cũng nghiện nên cho bố một ít để bố sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Vàng A M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm nương rẫy, thu nhập thấp không ổn định. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng trong vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Vàng A M và thu giữ của Vàng A T còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đỏ, đen thu giữ của Vàng A T và 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo màu tím than thu giữ của Vàng A M, đây là công cụ mà bị cáo M và Vàng A T cất dấu ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí HSST;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai mới gặp lần đầu, ngoài ra không biết thông tin gì thêm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ hành vi phạm tội và xử lý hình sự trong một vụ án khác.

Đối với Vàng A T: Sau khi có kết luận giám định về chất ma túy, khối lượng ma túy và xác định nhân thân cũng như tiền án, tiền sự của Vàng A T, vì số lượng ma túy tàng trữ của T (0.043g loại Heroine) không đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của bộ luật hình sự, T cũng đã được xóa án tích. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vàng A T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Vàng A M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Vàng A M 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/6/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Vàng A T và Vàng A M, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T, Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi màu đỏ, đen đã qua sử dụng và 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 45/QĐ-VKS-ML ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 56/NK-2022 ngày 23/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

ý nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện Mường Lát
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

